Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Phận ta đây bất hạnh đã xong,
Lời trối ta bạn khá ghi lòng.
Ta kỉ chút thê nhi cho bạn,
Dầu rằng có non mòn biển cạn.
Ta cũng nguyền kết cỏ ngậm vành,
Vợ ta tuổi hỡi đang xanh ;
Con trẻ mới sanh còn dại ?
Xin hai bạn hết lòng tưởng đoái.
Dầu hồn ta sớm tách cũng vui,
Thương thân con mang cô độc sục suối,
Tưởng phận vợ như vọng phu càng thảm.
Nghe lời trối Bát-Seng (Bastien) chạnh cám.
Day mặt nhìn lụy ứa chứa chang,
Ngài những dầu thệ thề ly ban,
Tôi nhứt nguyện lòng ngay dạ thảo,
Ngài trải mặt đến ơn cơm áo.
Tôi lẽ nào chẳng ráng công tôi :
Dầu chết thân, cũng nguyện đền bồi,
Bảo thê tử cho vui lòng ngài chính suối,
Lời ân hậu Kẹt-gai (Kergaz) nghe thảm tuổi.
Cám tạ rồi lại hỏi tả quân,
Phê-líp-bôn (Félipone) hỡi bạn tri âm.
Tính hơn thiệt lẽ nào khá nói.
Phê-líp-bôn nghe hỏi ;
Mặt có sắc hổ ngươi.
Gượng làm vui và nói và cười,
Đã gọi bạn còn nghi chi lòng bạn ?
Bởi kẹt-gai (Kergaz) ơ hờ dậu hằng ;
Mới nhắc việc năm xưa,
Ta biết rằng người có dạ ưa :
Nàng Hỉ-liên (Helène) thuở còn con gái (1),
Cũng vì bởi đôi đàng vô oan trái ;
Khiến nên nàng vày nghĩa cùng ta,

Sau sẽ tiếp,

Truyện nầy của M. L. H. Mưu.
Thơ kí sở Notaire Saigon dịch ra và cấm không ai đặng chép và in chỗ khác.

(1) Hélène Durant là vợ của ông Armand de Kergaz

KỲ-ÁN

(Tiếp theo)

Tôi chẳng dám khai dối, người cầm đó, là anh tôi, nhơn chồng tôi cho nuôi trong nhà, chẳng dè ảnh sanh lòng lang dạ thú, chồng tôi không phép làm sao, nên mới đến đây thưa ảnh. — Thi-Công muốn dẫn dụ thiệt tình, cho nên không có sắt giận, bảo người đờn bà đi ra, kêu Châu-Thuận vô. — Thi-Công cười và nói : « Châu-Thuận, mi đã rõ biết ta, từ đến nhậm huyện Giang-đô, không ưa bọn côn đồ, mi có lòng tốt đãi người lại bị thiệt hại ấy là giống côn đồ nó xấu lắm, Bổn huyện muốn xử đòn nó và đóng gông đặng làm gương cho chúng. Nay bổn huyện hỏi mi, nếu thằng cầm ấy không có thân thích chi với mi, sao lại chịu nuôi nó ở trong nhà, mau khai thiệt đi. » Châu-Thuận nghe hỏi, lòng sợ ý loạn, không chủ ý, mới bẩm bậy rằng : « Tôi với người cầm thiệt là anh em cô cậu. » Thi-Công cười lớn nói : « À bây là anh em cô cậu với nhau. ; » Rồi dạy Châu-Thuận ra, kêu thằng cầm vào hỏi, — Kế đó thấy Vương-tự-Thần và bà vải quì trước mặt. Vương-tự-Thần nói ni cô rằng : « Tôi với bà là người một xóm đã lâu năm, bà nói rằng : chiều hôm qua có đầu người treo tại cửa chùa, sáo hôm nay đầu mất, xin bà hãy bẩm thiệt ra. » Thi-Công nghe nạt lớn rằng : « Đồ khốn đến công đường làm rầy, việc có bổn huyện xét xử, mi lui ra. » Rồi lại nói với ni cô rằng : « Ngươi đừng sợ, việc nầy theo ý ta tưởng, nếu ngươi mà có sát nhơn, không lẽ đam đầu treo nơi cửa chùa, có khi ngươi dậy sớm mở cửa thấy rồi lòng sợ, rồi đam đi giấu, vậy có như vậy không ? » — Bà vải nghe trong lòng phát rung. Vã xem hồi sau phân giải.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

SAIGON.—Imp. de l'*OPINION*

Le Gérant: Léon ISIDORE

NAM THỨ MƯỜI — SỐ 21

Ngày 21 Tháng sáu, Năm Nhâm-Tỵ — Ngày 3 Août 1912.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm. . . . . 6$00
Sáu tháng. 4 00
Mỗi số. 0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO
Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dủ-Thúc
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent. 3$00
Autres pages..... le cent. 1 50

GIA LÚA — Lúa chở tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 1 đồng 90 cho tới 5 đồng.

Luận làm làng

Tiếp theo.

Trong phần hội tổ tôi đã chỉ sơ sơ mỗi phận riêng về mỗi người, thì là như các bài đã tỏ rồi trước đó. Còn theo lý chánh sự của các người làm làng, là một đều rất trọng lắm. Đang lúc nầy, người Đại-pháp cai trị dân thuộc địa (quản hạt) các quan cai trị, và quan án, về việc sữa phạt dân, cùng là quan võ, đều nhờ cậy sức hương-chức làng, mà hành chánh. Quan cai trị lo phần xâu thuế giữ việc tin sạch tra xét dân tình ; quan án về phần xử đoán hình hộ, quan võ về sự điển lính. Trong các quan chung nhau mà giữ mỗi phận sự mà chánh trị dân Bổn-quốc. Vậy cậy Hương-chức làng là trước hết, đặng chấp bộ hộ danh làng gần dân, xem xét rỏ ràng hơn, coi dân nào lắm ăn, còn dân nào gian hung dữ dực, dân nào tốt dân nào xấu, thì là làng biết trước hơn các quan trên. Hễ khi nào mà đến quan việc chi bất luận trọng khinh, đều là thường hay hỏi làng tánh hạnh của dân đang có việc đó, hễ làng nói tốt thì tin rằng

tốt, làng làm chứng xấu thì tin rằng xấu. — Ấy đó có phải là phận sự của làng là trọng không ? Quả là trọng lắm.

Nếu rồ biết là đều trọng sự, thì phải ra sức mình mà làm làng cho xứng đáng mới là phải chớ. — Vì vậy mỗi khi cử làng thì quan sở tại giao cho phận tổng chọn những người hào cường vật lực trong làng đặng cử ra mà làm làng, vì tin các cai tổng là người biết dân nhiều hơn là quan trên. Xét vì trong một thôn dân số ít là một trăm, nhiều là đôi ngàn, mà chọn ra chừng 15, 20 người làm làng, xem coi có phải là một đều cũng là vinh và lớn hơn dân không ? Vậy hễ ra lảnh mà làm làng phải ráng mà lo lắng cho tròn phận sự của mình là người lớn hơn cả thôn, và là người của quan trên tin cậy. Sao gọi rằng tròn ? Tròn là vầy : « Mình là Hương-chức làng, phải bàn tính chung cùng với nhau, nhóm nhau cho thường đặng luận bàn cho đồng lòng cho một ý với bạn làm làng, rồi chia phần việc của làng ra cho mỗi người lo mỗi việc, người nào lảnh việc nào thì đừng để cho bê trễ ; phải cho biết rồ thứ lớp mà làm, trong làng mình mấy trăm mẫu điền, mấy trăm dân, thuế mấy sắt mấy hạng, phải cho rõ biết, dân nào giàu dư, dân nào đủ ăn, dân nào nghèo thiếu, trong ba hạng dân ấy phải xem xét cho kỷ, trong mỗi hạng đều có kẻ tốt người xấu kẻ hiền người dữ, phải biết cho rồ, ai ngay ai gian, phải cho biết thương và kỉnh người tốt, ghét và khi người xấu thì dân mới biết khôn, tránh xấu mà tiềm đến tốt ; chớ có để lộn xộn dân hư, hễ dân hư, là tại làng không biết làm làng cho nên dân hư nhiều lắm lắm. Làm làng mà lo có một đều thâu thuế cho đủ ; còn việc lo dân cho an, lo dân cho khỏi bị tai bị hại, bị ăn cướp ăn trộm, bị chém giết nhau thì làng không kể đến, không kể đến thì ai vô đó mà xem coi, xét dạy cho làng. Trong 21 hạt tham biện, xưa là sáu tỉnh, xem xét cho kỷ dân oan, dân dữ, dân không làm ăn tụ đảng cho đông ăn cướp giực đồ đánh lộn, sát nhơn, bài bạc, lúc nầy xem đà nhiều lắm, mà ngó lại cho kỷ thì coi bộ hương-chức làng sao có ý để dân ấy thong thả không xem ngó đến, không bắt xâu, chẳng răng dạy, chẳng biết sợ chúng nó, hay là bà quen với chúng nó mà dung túng thả luốn như vậy đó. Vậy xin các hương chức trong các thôn, phải tiềm cách chi mà sửa dạy dân ngu, kẻ ngu mà thả cho thong thả không trị không dạy thì một làm hại cho nó sẽ bị tù tội, hai là trước khi nó chưa bị tội, thì nó làm hại cho người lương dân khó mà làm ăn.

Muốn thế làm sao cho khỏi hại kỷ sau sẽ tiếp.

Dư-Thúc.

So luân về viêc tao mai trong Nam-kỳ

Tiếp theo

Đất vị cập tương phân (tiếp theo).

Người đứng bộ chết mà còn vợ góa lại và con nhỏ.

Khoản thứ nhứt. — Con chưa đúng tuổi.

Khoản thứ nhì. — Gái có chồng thiếu lễ cưới (nghĩa là hoặc thương nhau mà lấy, hoặc ưng nhau mà làm bạn, chẳng có lịnh cha mẹ cùng chẳng có hôn thú).

Khoản thứ ba. — Một người nào chết, có con nhỏ và vợ góa.

Khoản thứ tư. — Một người chồng của người gái nào, có hôn thú chết, mà có con nhỏ.

Khoản thứ năm — vợ chồng người thừa hưởng đều chết, mà có con nhỏ.

Điều thứ nhứt.

Khoản thứ nhứt. — Thoản như đất vị cập tương phân, mà những kẻ thừa hưởng của ấy, người hoặc gái, hoặc trai chưa đúng tuổi.

Thì phải lập những tờ và ý theo những đều kể sau đây ;

1· Tờ tông chi : trong tờ ấy, phải chỉ rồ ràng : tên họ và tuổi người thừa hưởng, chưa đúng tuổi.

Kiểu tờ tông chi.

Trà-vinh, le 1912.

Tổng Đinh-bảo Làng Trà-cú.

Chúng tôi là thôn trưởng, hương.....và hương.....làng Trà-cú (Trà-vinh) đứng chứng rằng : tên Bùi-văn-Mít, lúc sanh tiền ở tại làng chúng tôi, làm ruộng và vợ là Lê-thị-Bưởi còn sống. Có hạ sanh những con trai và gái kể tên tuổi sau đây mà thôi ; chẳng có người nào khác nữa mà chẳng có kể tên :

1· Bùi-văn-Cam 28 tuổi,
2· Bùi-thị-Quít 25 tuổi,
3· Bùi-thị-Chanh 23 tuổi.
4· Bùi-thị-Khế 20 tuổi,
5· Bùi-văn-Xoài 19 tuổi.

Nên làng chúng tôi lập tờ tông chi nầy vì bằng chắc chắn.

Chồng : Bùi-văn-Mít chết.	Vợ : Lê-thị-Bưởi (sống).
(1) Bùi-văn-Cam (28 tuổi)	(4) Bùi-thị-Khê (20 tuổi)
(2) Bùi-thị-Quít (25 tuổi)	4) Bùi-văn-Xoài (19 tuổi)
(3) Bùi-thị-Chanh (24 tuổi)	

Bùi-văn-Cam (kỷ tên)
Bùi-thị-Quít (điểm chỉ)
Bùi-thị-Chanh (điểm chỉ)
Bùi-thị-Khế (điểm chỉ)
Bùi-văn-Xoài (kỷ tên).

Làng nhận thiệt :

Thôn-trưởng (kỷ tên và mộc).
Hương. . . . . (kỷ tên).
Hương. . . . . (kỷ tên)

2· Tờ hội trưởng tộc : trong tờ ấy phải : 1· cử ra ba người bà con tuổi tác bên nội và ba người bà con tuổi tác bên ngoại của mấy đứa nhỏ chưa đúng tuổi ; 2· và phải nói rồ vì bởi tại cớ sao mà phải mải của ấy. Còn như chẳng có bà con trong thân tộc thì cử thân bằng lân cận cũng đặng, song cũng cho đủ sáu người. Trong sáu người ấy, phải cử ra một người đứng làm trưởng tộc, và một người phó trưởng tộc đặng đứng giấy mải với người đờn bà góa và những người thừa hưởng của đúng tuổi. Tờ hội trưởng tộc nầy cũng phải có làng nhận thiệt nữa. Nếu chẳng có vậy thì sau mấy đứa nhỏ tuổi lớn lên tranh tròn đặng.

Sau sẽ tiếp.

Cấm không cho ai đặng chép và lấy in chỗ khác.

Lê-quang-Giáp de Gò-công

Luân về sự xin lập trường Thương mai

Từ ngày nhà nước Langsa qua cai quản Nam-kỳ đến nay, hằng lo cho con người An-nam thiếu học mà thua sức các dân nước Văn-minh.

Bởi vậy cho nên : nhà nước đã gia tâm chẳng nệ ; xuất tiền bạc lập trường sơ học trong các tỉnh và trường đại học tại Mỹ-tho và Saigon, để nuôi dạy học sanh cho đến thành danh. Xét lại công ơn nhà nước lớn nặng biết bao.

Đó là cho con nhà ở thành thị, còn lo cho trẻ bé ở đồng điền nữa nên trong các làng, tổng cũng có trường nhỏ nhỏ để tập kẻ ấu-nhi ; như vậy mà cũng chưa đủ. Vì lo cho con trai mà còn thiếu cho con gái. nên Nhà-nước cũng có lập tại mỗi hạt, trường nhỏ nhỏ để dạy ấu-nữ ; chữ nghĩa toán búp và việc thêu tiểu vá may. Vậy mà cũng chưa trọn, vì các trường ấy là trường sơ học,

không đủ cho con gái nhà Annam.

Nay Nhà-nước lại còn mở lòng rộng rải; đã xuất hai muôn bạc, lại cho phép các thượng quan cùng mấy ông phái viên làm đầu hội khuyến học, khuyên tiến Lục-châu mà lập ra một sở đại học-đường, để tập nữ-nhi, ôn nhuần dung, công, ngôn hạnh cho lành phận gái ngày sau.

Ấy cũng nhờ ơn đức Nhà-nước. Nam-Nữ trong Bổn-quốc ta khỏi sợ thua người ngoại quốc.

Bấy lâu nay, Nhà-nước cũng rõ rằng : cuộc Thương-mải là mối lợi to của bổn địa ; nhưng mà người Annam chưa rõ căn ; để cho chà chộc cướp, đành mối lợi ấy.

Vậy tôi rất ước trông từ đây xin Quốc-gia mở lòng non biển lập ra một sở Học-đường, để tập thành mỗi năm : một ít chục người học sanh về việc Thương-mải. Đặng như vậy thì may, mới là tranh đành mối lợi to với người dị quốc : Việc Thương-mải chẳng phải là dễ :

Phải biết.
Sự hùng hiệp.
Sự cai-quản ;
Sự toan liệu,

Cùng các đều khác nữa trong việc ấy mới là làm đặng.

Các thành lớn của nhiều xứ văn-minh đều có trường Thương-mãi để dạy ròng kẻ học sanh nào muốn xuất thân nghề ấy. Chừng học đúng năm và đúng bực rồi ; kẻ có vốn nhà thì hùng với mấy người chủ nhà buôn lớn lại gia công mà điều độ ; cũng có khi tạo riêng ra một nhà buôn mà quản sức. Người bực tầm thường thì vào các nhà buôn lớn giúp việc tùy theo tài năng của mình. — Lần lần ít năm có dư chức đỉnh thì kêu hùng với bạn đồng niên mà lập ra hãng buôn mới, ban đầu nhỏ, sau sẽ to, và mỗi người ra công mà xem sóc cùng nhau. Bọn ấy đã biết nhau từ lúc thơ ấu ; nên đều nghị-kị nhau chẳng có thì để mà tấn bộ quá sức, lại nhờ mấy năm thông thạo về việc giúp sức trong các nhà buôn lớn ; nên sẳng chí sớt sẳn mà lo việc lợi cho chung.

Sau tiếp

Lê-quang-Giáp
de Gò-công.

Cung dịch

THƯỢNG TÒA KIẾT ÁN

Tòa kêu án cải Đông-dương phòng thứ nhì, xử ngày 11 Novembre 1909.

« Lúc người cha chết, mà gia tài chưa chia để cho vợ góa coi giữ, hay là con trưởng nam coi giữ ; như vậy thì kể chắc người ấy theo luật đặng choán hết phần gia tài chung, của nhiều người có phần ăn. »

« Đặng như vậy, thì có quyền trong lúc còn tang chế, hay là mảng tang rồi, mà chưa ai xin chia, thì cũng để như vậy. »

Trong khi gia sẳng lưu lại, mà chưa chia, một người có phần ăn, mua sắm thêm đất điền chi, thì của ấy thuộc về của chung, chừa ra người có phần ăn ấy, trưng cớ rằng, lúc mua sắm thêm, thì đã tư gia tư thất rồi, khi cha mẹ còn sanh tiền, mới kể là của riêng đặng. »

Trần-văn-Đê kiện Trần-văn-Du và bọn nó.

Án tòa trên :

Ngày 16 Juillet 1909 Trần-văn-Đê chống án của tòa sơ Vĩnh-long xữ ngày 22 Avril trong năm đó.

Xét rằng chống án đúng lệ thường :

Bề trong :

Xét rằng trong lệ thường người Annam, khi cha chết mà chưa chia gia tài, để lại cho vợ, hay là con trưởng nam giữ ăn, ấy vậy kể theo luật, thì đặng gồm hết các phần thực của mấy người có phần.

Xét rằng chiếu theo điều 82 trong luật, người đặng thế ấy, thì có phép giữ trọn gia tài trong tang : hoặc mảng tang rồi, mà chưa có ai xin chia, thì cũng đặng giữ luôn cho đến khi chia.

Xét rằng cứ theo luật lệ, hễ khi nào người có phần thực, trong số gia tài sự sẳng của người trước để lại mà chưa chia, mà mua sắm thêm điền địa, thì không đặng kể là của riêng mình ; phải kể như của tiên nhơn để lại, thì các người có phần thực đặng hưởng. Chừa ra mà người mua sắm thêm đó, có cớ rằng lúc cha mẹ còn sanh tiền, thì đã ở riêng nhà cữa rồi, mới đặng.

Ấy vậy, xét rằng vụ nầy sự sẳng của Trần-văn-Thân chết năm 1889, để lại nơi làng Mỹ-Ngãi, tổng Phong-Thạnh, hạt Vĩnh-long, thì chưa chia, rằng mấy người con của tên ấy, cứ làm ruộng chung với nhau, rằng theo lời định của quan tòa sơ, thì là phải lý ; rằng miếng đất của tiên cáo khẩn trong năm 1897 ở liên ranh với đất của tiên nhơn để lại, thì phải nhập theo đất ấy mà chia.

Vì các cớ ấy và y theo như mấy lời đoán của quan tòa sơ.

Theo lệ thường, thâu tờ của Trần-văn-Đê, chống án tòa sơ Vĩnh-long đã tỏ trên đó.

Xét bề trong.

Y theo án tòa sơ : (

Cơ trí dào thuỷ điền

Muốn thuyết lập cơ trí đả thủy đặng tiện cho Nông-phu trong Nam-kỳ luân chuyển thủy điền, Chánh-Trị đường mới truyền chỉ cho các quan chủ tỉnh nghiệm luận minh bạch.

Ta cũng ngóng trông sự nghiệm luận ấy phúc chỉ cho kiếp, đặng cho công vụ ước lập khởi động cấp kỳ.

Ta đã có tỏ cho chư khán quan biết rằng những việc bày ra từ ấy những nay đặng mà thối thủy cho tiện việc canh nông trong Nam-kỳ, thật rõ là đều thế gian hằng hữu, song lập chưa nhằm chỗ, biện chưa tận lý.

Mới đây, ông Destenay là quan Nguyên-Soái, chạy chỉ sau nầy cho các quan chủ tỉnh trong Nam-kỳ, mà tỏ ý của Chánh-Trị đường, rằng : tự tư dĩ hậu, quyết chẳng làm việc chi u ám như thầy bói kiếm kim vậy nữa, và tỏ lòng lo lắng của Chánh-Trị đường về việc canh nông.

Ta cũng tin thật như lời và ta lại khoái mà ghi tạc sự âu lo của Chánh-Trị đường nói đó.

Chỉ rằng :

Từ hai năm nay mùa màng kém thất, Chánh-Trị đường và quản hạt hội nghị với các phòng Thương-mải Canh-nông đều ưu tư sự đại ích cho Nông-phu, một là có thể mà đem nước sông hay là nước kinh (miễng là nước ngọt) vào ruộng cho đặng mà thế cho nước mưa trong cơn nắng hạng ; hai là làm cơn thủy lục, đó thế mà xả nước ra kẻo ngập tràng bờ cỏi, bất tiện việc canh nông.

Muốn vậy, thì trước hết phải lo lập cơ trí đả thủy là việc rất mầu nhiệm và cần kiếp hơn hết ; song trước khi cử chỉ, phải luận biện cho tận lý. Bởi vậy Chánh-Trị đường có trư phòng hai chục ngàn (hai muôn) đồng bạc kho quản hạt thuộc năm một ngàn chín trăm mười ba, để làm tổn phí. Chừng sự chuẩn định tiền bạc phê rồi, thì chắc sao cũng thỉnh quan Bác-vật qua đây đặng nỗi án trù công. Tuy vậy mà án trù công cũng do theo lời luận nghiệm của tỉnh mà lập. Vậy hễ đặng chỉ rồi, xin ông phải minh biện coi chỗ nào trong tỉnh của ông đáng trù nghỉ thuyết lập cơ trí đã thủy. Khi ông minh biện đặng rồi thì ông phải trình cho hội nghị địa hạt kỳ sau khán nghị. Khi mọi việc an bài, ông gởi đến cho ta mà phúc chỉ và ông cũng tỏ luôn ý riêng của ông cho ta biết.

kỳ tên : Destenay.

Rút trong Opinion số 4032.

L. H. Mưu.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ kho Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

ROMAN FANTASTIQUE.

(Suite)

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

TRÁO CON NHỮNG TƯỞNG CON HƯỞNG PHƯỚC, ĐỐI TRẺ NÀO HAY TRẺ BẤT LƯƠNG.

Trần-Quê chịu gả Hà-Hương cho Đậu-nghĩa-Hữu là con Đậu-nghĩa-Sơn, liền cho hẹn ngày dựng lễ hỏi, rồi cho đi lễ cưới, chẳng cầm cọng lâu ngày. Bên trai bên gái đều giàu, đám cưới phải lớn, chẳng cần thuật lại.

Hà-Hương về nhà chồng, chẳng những làm dâu thưa thớt, lại quen tánh hỗn ẩu với chồng ; đặng đôi ba tháng rồi, lại càng hỗn hơn nữa. Chẳng kể bề trên kẻ dưới, không chừa thân thích bên chồng, vợ chồng họ Đậu mõi lòng, muốn tính phức cho xong mà ngặt chúc con mình đảm sắc. Vợ chồng họ Đậu mới mua một cái nhà lá nhỏ nhỏ, cho Nghĩa-Hữu ra riêng, lớp thì cho bạc cho tiền, lớp sắm đồ sắm đạt.

Ra riêng rồi, Hà-Hương trống chưng trống cẳng, dầu dọc ngang, ngang dọc một mình, tiếng đời ví : chồng là chúa vợ là tôi, như ai kìa, chớ như Hà-Hương thị chồng như thảo giải. Lại sanh tâm đỏ bác, chưa bao lâu thua hết bạc tiền, bây giờ mới tới phiên, cầm vàng rồi bán giấy. Thiếu tiền góp chúng nó kêu ó dậy, Nghĩa-Hữu mê mà thấy vậy cũng rả mê, Hữu mới trở lộn về, to nhỏ cùng cha với mẹ.

Vợ chồng Đậu-nghĩa-Sơn nghe nói tức trong lòng cũng như té cây, bây giờ đây biết tính sao đây gỡ cho đặng mối giây oan nghiệp.

Vợ chồng Nghĩa-Sơn mới hỏi : Thôi ! con về bên nhà với nó, lúc đầm hôm lo nhỏ cùng nhau, như mà nó chịu thôi, con kiếm vợ nó kiếm chồng, mẹ cho nó hai ngàn đồng bạc hiện.

Hữu nghe lời về nói chuyện, Hà-Hương thấm j chịu liền : « lúc nầy mình thiệt túng tiền, thay, ráng chịu đỡ rồi ngày sau sẽ tính. »

Sáng ngày, Hữu lật đật về thưa lại cùng cha mẹ rằng Hà-Hương chịu như lời. Vợ chồng họ Đậu mở tủ lấy hai ngàn (1500 bạc giấy 500 bạc đồng) dặn Hữu dẫn Hà-Hương tới làng, chồng hiện ra cho nó.

Hữu thật không đành bỏ vợ, tưởng trăm năm nào ngờ rả hai phang, sắp hưng đi mà lụy nhỏ đôi hàng, tâm như dao cắt, thở than đà không xiết.

Hà-Hương thật lòng nàng chí quyết, mảng ham hai ngàn nào biết nghỉ chúc tình sâu, lảnh bạc rồi nàng mới mau mau, trở lộn lại nhà cha với mẹ.

Nói về vợ chồng Đậu-nghĩa-Sơn, bỏ được con dâu rồi thì mừng, mới tính kiếm nơi khác mà cưới cho con là Nghĩa-Hữu. Vợ mới nói : « Xưa kia, mình tưởng vợ chồng Trần-Quế hiền lành, sanh con tử tế, ai dè đâu cây ngọt mà trái lại chua le, mình làm suôi chổ nhà giàu mà chẳng ra gì, chuyến nầy ba nó để cho tôi kiếm dâu coi thử. Chẳng nệ nhà nghèo khổ, miễn là gái lành, nghề thêu tiểu vá may, công hạnh dung ngôn cho có mới hay, chớ như ba nó vậy, mảng có già lừa mà mất. Để tôi làm cho bỉ mặt, mới nghe con Nguyệt-Ba là con của tên Liến thiệt nên, trong xóm làng thấy thấy đều khen. Cha mẹ dữ mà sanh gái hiền mới quí cho chớ. »

Le fantaisiste.

L. H. Mưu.

Tai nạn phi thu'o'ng

Tiếp theo

« Khi bọn xuống chổ tôi ở trở về, chúng « nó bỏ tôi lên một cái xe máy hơi, chạy như « tên bay, song tôi không biết chạy đi đâu. « Tôi cũng không nhớ được xe chạy ngang « qua chổ nào. »

« Đêm nay, lối chừng một giờ khuya, chúng « nó thả tôi tại thành Lyon, trong một chổ có « cây cối sầm uất, mà tôi không biết chổ « đó kêu là chổ gì. »

Quan đầu phòng sở mật thám bạch hỏi lung lắm đặng ép thầy Piton khai lại cho chắc chắn các khoản thầy đã khai, song hỏi trọn buổi, không ra đều chi nữa hết.

Quan biện-lý liền truyền tra xét vụ ấy đặng coi lời khai thầy Piton có thật vậy chẳng ?

Chứng sự.

Cũng trong ngày mồng năm tháng sáu, lúc ban mai, sở tuần thành bên Nantes có nạp lời chứng rất cần kiếp về vụ thầy Piton biến mất. Nhờ đó mới hay rằng hôm ngày mười bốn tháng năm, có một ông thầy tu chừng năm mươi tuổi, tới tiệm hớt tóc của tên Pelerin ở đường Arche-Sèche số 1 thành Nantes, mà đặt kết một bận tóc giả thứ hạng nhứt.

Qua bữa sau rằm tháng năm, tên Pelerin lại đặng một phong thơ của thầy tu ấy, thơ đóng dấu tại nhà gare Angers gởi quai đặt thêm một bộ râu nghạnh trê giả cũng một sắc với bận tóc đã đặt ngày hôm qua đó.

Qua ngày hai mươi bốn tháng năm ông thầy tu ấy trở lại tiệm hớt tóc lật đật lấy tóc và râu mang thử coi rồi lấy ra mà đi. Chẳng hay thầy tu nào đó vậy ? Phải là thầy Piton sắm đồ sửa hình dạng mà lánh thân đó chăng ? Hay là một thằng coi máy xe hơi trong bọn mà thầy Piton đã khai tại Lyon đó chăng ? Phải tra vấn đều ấy cho minh bạch,

Bút toán của thầy Piton.

Cũng trong ngày mồng năm tháng sáu, ta dặng tin bên thành Angers như vầy :

Hồi trưa nầy bên nay mới hay rằng thầy Piton hiện tại Lyon. Kẻ thì lấy làm lạ, người lại rằng họa gởi tai bay, cũng có nhiều người nói quyết thầy Piton khai thật như lời, cũng hiếm kẻ nói luật nghiệm với lời khai không hạp, luật nghiệm đã lấy chắc chắn hẳng hòi rằng sự trộm đạo trong chổ thầy Piton ở là đều không thiệt.

Ngày hôm qua ông Guy là quan bồi phẩm với ông Chalmel là quan sở tuần thành đã có đến khán xét đành rành.

Nghị khán quan ấy không thấy dấu tích chi ngoài mặt tủ sắc mà trong chổ để sổ sách lại có giấy tờ mối mối còn nguyên duy có sổ tiền bạc năm nay và vài năm trước đó đều mất hết. Còn ngăn trên là chổ để bạc đựng trong bao, cũng nhiều, mà gian nhơn lại không rớ tới.

Khán nghiệm rồi quan bồi phẩm Guy lấy làm lạ lắm, nghĩ vì quân đạo tặc trong xứ, nếu quả có nó đến đây, lẽ nào nó lại lấy những sổ sách làm chi vô ích vậy.

Sau sẽ tiếp.

Extrait de l'Action N· 3257
du 6 Juin 1912,
traduit par. L. H. Mưu.

ROCAMBOLE TOME V
Les drames de Paris

Tiếp theo

Thù-hậu-hôn ngươi đã bỏ qua.
Nghĩa bằng hữu cùng ta liên kết ?
Hồn ta đà mờ mệt :
Cũng là chưa ngớt tiếng khen vang ;
Từ khi ta lâm nạn chiến tràng.
Tờ chút một trang đã đặt,
Ta nhẫn dầu nhắm mắt :
Khá giữ lời dìu dắt con ta ?
Dùng Hi-liên (Hélène) nghi thất nghi gia.
Lảnh nữa gia tài mà chi độ,
Nghe mấy lời thố lộ ;
Phê-líp-bôn (Félipone) nhớ việc tóc tơ,
Sòng dẫn lòng với lấy phong thơ,
Kiếm lời ngọt giả lơ đàm đạo.
Xin ngài hãy bớt cơn phiền não,
Đạo làm tôi cơm áo dễ nào,
Trời nhẫn dầu dức mạng anh hào.

Tôi giữ dạ vưng theo lời dạy ;
Như Ngài đặng cố ban trở lại.
Vợ gặp chồng con dại gặp cha,
Ngỡi anh em ta giữ lòng ta ;
Cùng thống chế trước sao sau vậy.
Đờ Kẹt-gai (Kergaz) nghe phân lời ấy,
Mắt đượm nhuần than mấy tiếng than,
Còn chi trông trở lại cố ban.
Hổn đành giỏi theo đàng âm kiện.
Đờ Kẹt-gai (Kergaz) than vừa dức tiếng,
Ngồi gục đầu mê mẩn giấc nồng,
Bát-seng (Bastien) cùng tả tướng lại bồng.
Để nằm dựa lửa hồng cho ấm ?
Quần áo rách đam ra mấy tấm,
Đắp cho Ngài đỡ thấm tuyết sương.
Bát-Seng (Bastien) lo vầy lửa cho thường,
Còn tả tướng khoanh tay đương lo kế.

Phê-líp-bôn (Félipone) thiệt là rất tệ,
Đờ Kẹt-gai (Kergaz) không rỏ kết lắm.
Quả một đứng tiểu tâm ;
Thật là tay oán vặt!
Tánh tham lạm chúng đều biết mặt :
Tài hay bợ đỡ khách sang.
Người mà lên tới bực tả quân ?
Nhờ tạo hóa đổi xây cuộc thế,
Không công cáng vẩy vùng bốn bể !
Cũng không tài tế thế an bang.
Bởi vì tre lương đống vội tàng,
Măng bất trung mới mọc ;
Biết mấy trận vào sanh ra tử ?
Nào thấy người trổ mặt tung oành,
Không phải chí hùng anh :
Nào phải trang hào kiệt ?

Sau sẽ tiếp,

Truyện nầy của M. L. H. Mưu.
Thơ ký sở Notaire Saigon dịch ra và cấm không ai đặng chép và in chỗ khác.

KỲ-ÁN

(Tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

AM ĐỊA TẠNG BÀY ĐỀU LẠ,
MỤ NI-CÔ DẤU ĐẦU NGƯỜI.

Thi-Công thấy mụ vải như vậy, kêu mà nói : « Mụ vải chớ khá lo sợ, phải nói ra, bổn huyện có ỷ châm chước cho. » — Ni-cô bẩm : » Kẻ tiểu ni gốc sanh ra nơi huyện nầy, cha mẹ đều mất, từ nhỏ đà xuất gia, giữ gìn cẩn thận, nay họa đến thình lình, tôi không thấy đầu người ở đâu ; xin lảo gia ra ơn xét. » — Thi-Công nghe có ỷ, cười và nói : « Hiện có người chứng ở đây. » Liền kêu Vương-tự-Thần, nói : « Ngươi thấy đầu người treo nơi cửa am, rồi đến nha trình báo, nay mụ vải nói rằng không, có nghe à. » — Vương-tự-Thần- thưa : « Tôi với bà vải, vốn không cừu hận, đâu dám sanh đều hại bà sao ? » — Thi-Công dạy thanh y đam bà vải ra kẹp. — Thanh y ưng lịnh lấy giây rút rột rạt, mụ vải thất kinh, cả mình phát lảnh, bẩm rằng : « Tôi xin khai, lúc ra mở cửa tôi thấy hai đầu người treo nơi cửa am, trong lòng phát sợ, mới kêu ông đạo già đam bỏ ngoài đồng, rồi cho ổng năm lượng bạc, lời thiệt như vậy. « Thi-Công nghe lời ni-cô khai nói : « Con ác ni lớn mật, khi thấy đầu người, đến báo quan mới là phải ; thôi dẫn nó ra chờ. » — Thanh y đáp ứng dẫn ra. Dạy bắt lảo đạo dẫn đến đối chứng. — Thanh y vưng lịnh đi bắt, trong một lác bắt đến, rung ưới ưới quì xuống.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

NĂM THỨ MƯỜI — SỐ 22

Ngày 28 Tháng sáu, Năm Nhâm-Tỵ — Ngày 10 Août 1912

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Một năm. . . . . 6$00
Sáu tháng. 4 00
Mỗi số 0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO
Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dủ-Thúc
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent. 3$00
Autres pages..... le cent. 1 50

GIA LÚA — Lúa chở tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 4 đồng 90 cho tới 5 đồng.

DISCOURS DE MONSIEUR DESTENAY GOUVERNEUR DE LA COCHINCHINE.

Bài giảng của ông Destenay quan Nguyên-Soái Namky

Trong bài giảng mở hội nghị sự quản-hạt, quan Nguyên-Soái Destenay luận biện không ngớt những việc Quốc-chánh, lương tiền và việc tích trử trong địa phương và việc trù chuẩn lương khố thuộc năm một ngàn chính trăm mười ba cho nghị quan thẩm xét.

Lời tố cáo thời sự quốc gia và sự kiểm điểm lương tiền khiếm khuyết của Ngài, đủ cho ta biết rằng Ngài đã rỏ thấu các đều cần ích trong Nam-kỳ.

Bởi nhựt báo có ngăn khoản trước cho mỗi bài, đâu đó đều có chừng, nên tả muốn thâu bớt lời trí biện của ngài, song chưa rỏ rút bớt lại như vậy có tiện cùng chăng ? Ta nghỉ khi bất tiện, vì bài giảng của Ngài đọc hôm qua, đầy những trí ỷ rất thâm diệu. Bởi Ngài thức trí nhơn vật trong cỏi Đông-dương nầy lắm, nên ngài mới hiểu thấu việc nước như vầy ; ta cho là thượng trí đó,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ kho Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)